

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 04/2022/HS - ST  
Ngày: 16/11/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tiến Tùng** và ông **Phạm Văn Ngo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Âu Thị Hồng Nhung** – kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST - HS, ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST – HS, ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: **NÔNG VĂN C**, sinh ngày: 01/10/1978 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn S và con bà Nông Thị L (Đều đã chết); Có vợ là Đặng Thị H và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 28/6/2022, tại km 01 + 800 đường tỉnh lộ 256 thuộc tổ 9, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới phát hiện Nông Văn C đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác thu giữ 01 gói nhỏ chứa chất màu trắng gói bằng giấy lịch bên ngoài được dán băng dính màu đen, nghi là ma túy cất giấu tại túi quần phía trước bên trái C đang mặc, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu C. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của C số tiền 195.000đ (một trăm chín mươi lăm nghìn đồng), 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

Trên cơ sở đó, vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 29/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nông Văn C, kết quả: không phát hiện và thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố, Nông Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, nguồn gốc, số lượng ma túy mua được và tàng trữ. Nông Văn C khai nhận: bản thân là người sử dụng ma túy, loại heroine, 01 gói nhỏ mà Công an thu giữ trên người C là chất ma túy của C mua về với mục đích sử dụng cho bản thân: để chữa bệnh, giảm các cơn đau do bản thân bị nhiễm HIV, lao phổi. Số ma túy trên C có được là vào khoảng 15 giờ ngày 28/6/2022, C đi xe ô tô từ nhà đến khu vực đường mòn H thuộc địa phận huyện Đ, tỉnh T rồi đi bộ đến đoạn đường có 01 ngã ba đường nhánh, gần một cây xăng (C không biết địa chỉ cụ thể là ở đâu) và mua với 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy có đặc điểm như trên với số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy C tiếp tục đi xe ô tô về nhà, khi đến đoạn đường gần trạm Kiểm lâm Y thuộc tổ 9, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì xuống xe đi bộ sau đó bị bắt quả tang.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng ngày 28/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đối với vật chứng thu giữ được trên người Nông Văn C niêm phong tại phong bì ký hiệu C, xác định: Khối lượng chất màu trắng là 0,812g (không phải tám một hai gam). Sau khi cân, chất màu trắng được cho vào phong bì niêm phong dán kín ký hiệu C2 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 135/KTHS – MT, ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,812 (không phải tám một hai gam).

Tại bản cáo trạng số: 42/CT - VKSCM, ngày 17 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS.

**\* Điều luật có nội dung:** “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

Tại phiên tòa:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo C từ 12 đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo C.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T139 mặt trước ghi “Vụ: Nông Văn C (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký

và 02 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có 0,790g ma túy, loại heroine cùng phong bì bao gói cũ; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu C3 mặt trước ghi “Giấy gói cũ vụ: Nông Văn C”, mặt sau có 06 (sáu) chữ ký, 06 dòng chữ gồm Nông Văn C, Nguyễn Đức H, Tô Mạnh C, Đinh Thị A, Lương Quốc A, Lâm Thành T và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, bên trong có phong bì, giấy gói tang vật cũ; 01 (Một) ví màu nâu được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C1 mặt trước ghi “Ví màu nâu và số tiền 195.000đ vụ Nông Văn C”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký, 04 dòng chữ Lương Quốc A, Lê Huy H, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện C.

+ Trả lại cho bị cáo Nông Văn C số tiền 195.000đ (Một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C1 mặt trước ghi “Ví màu nâu và số tiền 195.000đ vụ Nông Văn C”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký, 04 dòng chữ Lương Quốc A, Lê Huy H, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện C.

\* Bị cáo C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Hồi 16 giờ 45 phút ngày 28/6/2022, tại km 01 + 800 đường tỉnh lộ 256 thuộc tổ 9, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn C đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trên người 01 (Một) gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,812g (không phải tám một hai gam). Mục đích Nông Văn C tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo C có nhân thân tốt: bản thân không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo - theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

[5] Vật chứng: - 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T139 mặt trước ghi “Vụ: Nông Văn C (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký và 02 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có 0,790g ma túy, loại heroine cùng phong bì bao gói cũ; 01 (Một) phong bì niêm

phong ký hiệu C3 mặt trước ghi “Giấy gói củ vụ: Nông Văn C”, mặt sau có 06 (sáu) chữ ký, 06 dòng chữ gồm Nông Văn C, Nguyễn Đức H, Tô Mạnh C, Đinh Thị A, Lương Quốc A, Lâm Thành T và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, bên trong có phong bì, giấy gói tang vật cũ: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) ví màu nâu được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C1 mặt trước ghi “Ví màu nâu và số tiền 195.000đ vụ Nông Văn C”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký, 04 dòng chữ Lương Quốc A, Lê Huy H, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện C: là tài sản của Nông Văn C, không liên quan đến tội phạm, tại phiên toà Nông Văn C xác định chiếc ví không còn giá trị gì, không lấy lại, nên HĐXX xét thấy cần thiết tịch thu tiêu hủy.

- Tiền: 195.000đ (Một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C1 mặt trước ghi “Ví màu nâu và số tiền 195.000đ vụ Nông Văn C”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký, 04 dòng chữ Lương Quốc A, Lê Huy H, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện C: là tài sản của Nông Văn C, không liên quan đến tội phạm, nên cần thiết trả lại cho Nông Văn C.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với những người mà Nông Văn C khai đã bán ma túy và lái xe thuê cho mình, quá trình điều tra không xác định được đối tượng. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo C.

[9] Bị cáo C thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo: Nông Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Nông Văn C: 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 07/7/2022.

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T139 mặt trước ghi “Vụ: Nông Văn C (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký và 02 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có 0,790g ma túy, loại heroine cùng phong bì bao gói cũ; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu C3 mặt trước ghi “Giấy gói củ vụ: Nông Văn C”, mặt sau có 06 (sáu) chữ ký, 06 dòng chữ gồm Nông Văn C, Nguyễn Đức H, Tô Mạnh C, Đinh Thị A, Lương Quốc A, Lâm Thành T và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, bên trong có phong bì, giấy gói tang vật cũ; 01 (Một) ví màu nâu được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C1 mặt trước ghi “Ví màu nâu và

số tiền 195.000đ vụ Nông Văn C”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký, 04 dòng chữ Lương Quốc A, Lê Huy H, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện C.

- Trả lại cho Nông Văn C số tiền: 195.000đ (Một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.C1 mặt trước ghi “Ví màu nâu và số tiền 195.000đ vụ Nông Văn C”, mặt sau có 04 (bốn) chữ ký, 04 dòng chữ Lương Quốc A, Lê Huy H, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện C.

[4] Về án phí: Căn cứ các Điều 12, 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Vang**